

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Văn Mum;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Minh D**, sinh ngày 01-11-1997, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nông Thị T; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 19-3-2022, chuyển tạm giam từ ngày 28-3-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Minh R – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hoàng Như Vĩnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

**- Bị hại:** bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1/ Anh Trương Quang V, sinh năm 1988; cư trú tại: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Anh Trương Quang M, sinh năm 1986; cư trú tại: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh Trương Quang M:* anh Trương Quang V, sinh năm 1988; cư trú tại: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền đề ngày 28-3-2022); có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z; địa chỉ: khu phố C, phường Y, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: ông Vũ Việt P, sinh năm 1981 - chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 17-3-2022, Vũ Minh D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-027.38 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-046.05 đi từ Khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời, tỉnh Tây Ninh đến cảng Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ 52 phút cùng ngày, D điều khiển xe trên Quốc lộ 22 đến khu vực trụ điện số 28 thuộc khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì D điều khiển xe chạy vào làn đường xe mô tô vượt lên bên phải xe ô tô chạy cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70HH-418 do bà Nguyễn Thị Bích H điều khiển đang lưu thông phía trước làm bà H té ngã xuống đường, dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra, D còn khai nhận vào ngày 10-6-2021, D lên mạng xã hội Google (không nhớ tên mạng) nhìn thấy trang quảng cáo làm giả giấy phép lái xe có thông tin số điện thoại. D liên lạc với số điện thoại này thì gặp 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt làm giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Minh D, sinh ngày 27-10-1994, ngụ thôn B, xã T, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 17-6-2021, D gặp 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực phường L, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để lấy giấy phép lái xe giả, sau đó xin làm tài xế cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z tại tỉnh Bình Dương. Đến tháng 8-2021, D đến Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương làm thẻ căn cước công dân, D khai sinh ngày 27-10-1994 để trùng khớp với giấy phép lái xe giả. Đến ngày 12-8-2021, D được cấp căn cước công dân với ngày sinh là 27-10-1994.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63/2022/TT ngày 29-4-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: bà Nguyễn Thị Bích H bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông dẫn đến tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 21-3-2022 của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng: Nguyễn Thị Bích H và Vũ Minh D không có nồng độ cồn trong máu.

- Tại Bản kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 16-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE” Số: 080214079528, Họ tên: VŨ MINH D, Ngày sinh: 27-10-1994, Nơi cư trú: X. Tân Trào, H. Sơn D, T. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 04 năm 2021 cần giám định là Giấy phép lái xe giả.

+ 01 “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” Số: 008094008204, Họ và tên: VŨ MINH D, Ngày sinh: 27-10-1994, Nơi thường trú: Thôn Bồng, Tân Trào, Sơn D, Tuyên Quang, ngày 12-08-2021 cần giám định là Căn cước công dân thật.

- Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 24-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 xe gắn máy màu xanh, biển số 70HH-418, số máy: không có, số khung: C70-D124856 có giá trị thiệt hại là 290.000 đồng.

- Kết luận giám định số 2453/KL-KTHS ngày 17-5-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đục, xóa, cắt, hàn tại vị trí số khung, số máy của xe mô tô mang biển số 70HH-418.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTrB ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Vũ Minh D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Trương Quang V trình bày:* Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự - ông Vũ Việt P trình bày:* ông là Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z, bị cáo D là cháu ruột của ông

và hiện đang làm tài xế thuê cho công ty của ông. Ông không biết việc bị cáo sử dụng bằng lái xe giả. Hiện Công ty đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển số 61H-027.38 và sơ mi rơ moóc biển số 61R-046.05. Sau khi xảy ra tai nạn, Công ty đã hỗ trợ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho gia đình bị cáo để gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Nay Công ty không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Vũ Văn Đ trình bày:* ông là cha ruột của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo có tác động, nhờ ông bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trong đó Công ty Việt Z có hỗ trợ cho ông số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để cùng ông bồi thường cho gia đình bị hại. Ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền này.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Minh D từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Minh D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại và đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tích cực cứu chữa người gặp nạn (đưa bà H đi bệnh viện) và sau đó bị cáo tự nguyện đến Công an để đầu

thú về hành vi của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã gửi cho Tòa án bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vũ Minh D là tài xế lái xe thuê cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z, vào khoảng 15 giờ 52 phút ngày 17-3-2022, D đã sử dụng giấy phép lái xe hạng FC số 080214079528 giả, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61H-027.38 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-046.05 tham gia giao thông trên Quốc lộ 22. Khi đi đến khu vực thuộc khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, D điều khiển xe đi vào làn đường xe mô tô vượt lên bên phải xe ô tô chạy cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70HH-418 do bà Nguyễn Thị Bích H điều khiển đang lưu thông phía trước, làm bà H té ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng giấy phép

lái xe giả và điều khiển xe ô tô đầu kéo có kéo theo sơ mi rơ moóc lưu thông trên đường và vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà H tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Vũ Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác và xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc là nguồn nguy hiểm cao độ và việc sử dụng giấy tờ tài liệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn xin việc làm tài xế cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z và để thuận lợi cho việc lái xe lưu thông trên đường, bị cáo đã cố ý mua giấy phép lái xe hạng FC giả để sử dụng trong việc lái xe và điều khiển xe bất cẩn, vượt xe không đảm bảo an toàn, nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm, thể hiện được sự tự nguyện hòa giải giữa các bên. Do đó, có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đã xảy ra khi bị cáo sử dụng



giấy phép lái xe giả hạng FC để xin làm tài xế cho Công ty Việt Z, trước thời điểm bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông, nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: ông Vũ Văn Đ (cha ruột của bị cáo D) đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 100.000.000 đồng; anh Trương Quang V (con ruột của bà H) là người đại diện hợp pháp của bà H đã nhận số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[6.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE” số: 080214079528, họ tên: VŨ MINH D, ngày sinh: 27-10-1994, nơi cư trú: X. Tân Trào, H. Sơn D, T. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 04 năm 2021 đã được chuyển theo hồ sơ vụ án tại Bút lục 302 nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy màu xanh biển số 70HH-418, số máy: không có; số khung: C70-D124856 do bà Nguyễn Thị Bích H điều khiển vào ngày 17-3-2022: tại kết luận giám định đã kết luận: không phát hiện thấy dấu vết đục, xóa, cắt, hàn tại vị trí số khung, số máy của xe mô tô mang biển số 70HH-418. Tại phiên tòa, anh V xác định xe mô tô này là của bà H, do đó, Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô này cho người đại diện hợp pháp của bà H.

[7] Đối với Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Việt Z (do ông Vũ Việt P làm Giám đốc) là chủ xe ô tô đầu kéo biển số 61H-027.38 đã thuê và giao xe cho D điều khiển nhưng không biết D sử dụng giấy phép lái xe giả nên không đề cập xử lý.

Riêng người mà bị cáo D khai đã bán giấy phép lái xe giả cho bị cáo D, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh D **03 (ba) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và **06 (sáu) tháng tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt bị cáo Vũ Minh D phải chịu **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19-3-2022.

**2.** Các biện pháp tư pháp:

**2.1.** Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận ông Vũ Văn Đ (cha ruột của bị cáo D) đã bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Bích H. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**2.2.** Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) “GIẤY PHÉP LÁI XE” số: 080214079528, họ tên: VŨ MINH D, ngày sinh: 27-10-1994, nơi cư trú: X. Tân Trào, H. Sơn D, T. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 04 năm 2021.

- Trả cho người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích H: 01 (một) xe gắn máy màu xanh biển số 70HH-418, số máy: không có; số khung: C70-D124856.

**3.** Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Minh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**



- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**Nguyễn Thị Minh Thư**